

Bản án số: 07/2018/HS-ST

Ngày: 05/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Huân – Cán bộ hưu trí tại xã Quảng Liên, huyện Quảng Trạch.

Bà Đậu Thị Phú – Giáo viên nghỉ hưu tại xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang – Thư ký Tòa án huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/HSST-QĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Mai Văn Q (tên gọi khác: Tr), sinh ngày 17 tháng 12 năm 1998, tại xã Sơn H, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng B; Nơi cư trú: thôn Đồng S, xã Sơn H, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Mai Xuân H (đã chết), con bà Lê Thị H, sinh năm 1968, hiện buôn bán tại xã Sơn H, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng B; chưa có vợ con; tiền án: không, tiền sự không. Nhân thân: Ngày 30/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 06/02/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn – Tổng cục VIII – Bộ Công an, có

mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất.

2. Cao Xuân H (tên gọi khác: Cu D), sinh ngày 01 tháng 10 năm 2000, tại thị trấn Đồng L, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng B; Nơi cư trú: tiểu khu 3, thị trấn Đồng L, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng B; nghề nghiệp: hiện đang là học sinh; trình độ văn hoá: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Cao Mỹ D, con bà Nguyễn Thị Ng; chưa có vợ con; tiền án không, tiền sự không; nhân thân: Ngày 30/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 06/02/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn – Tổng cục VIII – Bộ Công an, có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất.

- Người bào chữa cho bị cáo Cao Xuân H – đối tượng người chưa thành niên phạm tội: Ông Hà Nhật Lâm – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên: Ông Cao Mỹ D, sinh năm: 1954; trú tại: tiểu khu 3, thị trấn Đồng L, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng B – Là bố đẻ của bị cáo Cao Xuân H, có mặt.

- *Bị hại:*

Anh Nguyễn Ngọc Kh, sinh năm: 1988; trú tại: thôn Thu Tr, xã Quảng Tr, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B. Vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị H, trú tại: thôn Thu Tr, xã Quảng Tr, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999; trú tại: thôn Thu Tr, xã Quảng Tr, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B. Vắng mặt.

Anh Phạm Thành H, sinh năm 1971; trú tại thôn Cây Th, xã Cảnh H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B. Vắng mặt.

Chị Lê Thị Gi, sinh năm 1985; trú tại: thôn Phù N, xã Quảng Th, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1959; trú tại: thôn Thu Tr, xã Quảng Tr, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B. Vắng mặt.

Anh Hoàng Trung Th, sinh năm 1990; trú tại: tổ dân phố 2, phường Đồng Ph, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng B. Vắng mặt.

Anh Đoàn Ngọc L, sinh năm 1995; trú tại: tiểu khu Tam Đ, thị trấn Đồng L, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 06/8/2017, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exerciter màu đỏ đen, BKS 73D1-139.25 chở H chạy dọc theo Quốc lộ 12A hướng Tây – Đông để xem nhà nào sơ hở thì vào lấy trộm tài sản. Khi đến địa phận thôn Cây Th, xã Cảnh H, Q và H nhìn thấy sát đường Quốc Lộ 12A bên trái đường có nhà ông Phạm Thành H cửa chính tầng hai mở nên đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chiếm đoạt tài sản, Q quay xe lại dừng trước nhà, H ở ngoài cánh giới còn Q lén lút đột nhập vào nhà theo lối cửa chính tầng một, khi đột nhập vào phòng khách Q phát hiện có 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen đặt trên bàn uống nước, Q lấy và cất vào túi quần, sau đó nhìn trên đầu giường đặt trong phòng khách có một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen đang cắm sạc, Q tiến đến dùng tay cất máy tính và cục sạc vào túi đựng máy tính gần đó, tiếp tục đi vào phòng ngủ tầng một phát hiện có 01 túi xách đặt trên giường bên trong có 250.000 đồng tiền mặt và 01 chiếc ví da nam trong đó có 250.000 đồng. Q lấy toàn bộ số tiền trên cất vào túi quần và để túi xách lại vị trí ban đầu, rồi tiếp tục đi vào phòng ngủ đặt trong nhà bếp phát hiện có 01 túi xách nên lục tìm thấy 600.000 đồng trong túi, Q lấy số tiền cất vào túi quần và đi lên tầng hai thấy có người đang ngủ trong phòng phía sau nên Q đi vào phòng bên cạnh thấy trên bàn đặt cạnh giường có 01 chiếc điện thoại di động SamSum galaxy core 2 màu đen Q lấy điện thoại cất vào túi quần rồi tiếp tục đi sang phòng ngủ phía trước thấy có người chuẩn bị thức dậy nên Q đi xuống tầng một tẩu thoát ra ngoài đường theo lối cửa chính. Sau khi lấy được toàn bộ số tài sản trên Q chở H vào Đồng Hới để tiêu thụ tài sản thì bị Công an huyện Bố Trạch phát hiện và thu giữ toàn bộ số tài sản mà Q và H đã lấy trộm được tại xã Cảnh Hóa, huyện Quảng Trạch

Quá trình điều tra Q và H còn khai nhận đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản khác tại địa bàn huyện Quảng Tr, cụ thể:

Vụ thứ nhất: vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 02/8/2017, Mai Văn Q rủ Cao Xuân H đi vào thành phố Đồng Hới để tìm xem nhà nào sơ hở thì lấy trộm tài sản. Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exerciter màu đỏ đen, biển kiểm soát 73D1-139.25 chở H hướng chạy theo đường Quốc lộ 12A từ thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa về thị xã Ba Đồn, khi đến địa phận thôn Thu Trường, xã Quảng Trường, huyện Quảng Trạch thì Q nhìn thấy bên trái đường có nhà hai tầng của anh Nguyễn Tiến S có một quầy bán tạp hóa, Q dừng xe lại phía trước nhà để quan sát, nhìn thấy trong phòng khách có điện sáng, cửa chính mở hé một cánh nên Q bảo H đứng ngoài đường trông xe và canh giới, còn Q nhảy qua hàng rào, đột nhập vào nhà theo đường cửa chính rồi lên cầu thang tầng hai, thấy có phòng không khóa cửa, Q đi vào phòng thấy một máy tính xách tay đang sạc điện, Q dùng tay rút sạc điện rồi lấy trộm máy tính, tiếp tục nhìn thấy một túi xách bằng da màu đen để ở ghế, Q lấy để đựng máy tính và cục sạc pin. Sau đó tiếp tục quan sát nhìn về phía đầu giường thấy có một người đang ngủ, trên đầu giường có một chiếc điện thoại màu đen, Q lấy bỏ vào túi quần lưng trong người. Tiếp tục đi xuống tầng một nhìn thấy một chiếc đồng hồ đeo tay đặt trên bàn uống nước, Q lấy cất vào túi quần. Q

đi ra ngoài hiên nhà nhìn thấy có một đôi dép da màu đen, Q dùng tay cầm đi ra sân nhà, lúc này Q nhìn thấy một xe mô tô không rõ đặc điểm, tại ổ khóa điện đang cắm chìa khóa, Q rút khóa mở cốp xe lục tìm tài sản thì phát hiện trong cốp xe có 300.000 đồng nên Q lấy số tiền trên. Lấy xong toàn bộ tài sản, Q trèo qua hàng rào ra đường Quốc lộ 12A nơi H đang đứng canh giới, cả hai lấy số tài sản vừa trộm cắp được ra xem thì nhìn thấy máy tính xách tay có nhãn hiệu ASUS màu đen và điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, kiểm tra xong Q tiếp tục chờ H cùng toàn bộ tài sản vừa lấy trộm chạy về thị xã Ba Đồn. Chạy được khoảng 05km thì Q dùng xe kiểm tra lại máy tính và điện thoại thấy còn có giá trị nên Q và H giữ lại, còn chiếc đồng hồ và đôi dép da Q thấy không sử dụng được nên vứt lại bên đường, rồi tiếp tục chờ H vào chơi game tại quán internet gần ga Đồng Hới. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, Q và H đến tiệm cầm đồ Anh Tr ở thành phố Đồng Hới cầm chiếc điện thoại di động SamSum với giá 3.000.000 đồng, sau đó Q và H đưa máy tính xách tay mà Q đã lấy trộm đến quán sửa chữa điện thoại và máy tính để bẻ khóa mật khẩu nhưng người sửa chữa tại quán nói: “để đó xem, lúc nào xong thì gọi điện thoại”, nên Q đồng ý để máy tính lại đó và ra điều khiển xe mô tô chờ H về thị trấn Đồng L.

Vụ thứ hai: vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 04/8/2017, Q rủ H đi trộm cắp tài sản. Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exerciter màu đỏ đen, BKS 73D1-139.25 chở H chạy dọc theo Quốc lộ 12A hướng Tây – Đông để tìm nhà nào sơ hở thì vào lấy trộm tài sản. Khi đi đến địa phận xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch, H quan sát thấy bên phải đường cách Quốc Lộ 12A khoảng 50 mét có ngôi nhà hai tầng của chị Lê Thị Gi tại thôn Phù Ninh, xã Quảng Thanh, Q liền chở H quay ra Quốc lộ 12A đứng trông xe và canh giới, còn Q đi lại vị trí ngôi nhà vừa quan sát để trộm tài sản. Q nhảy qua hàng rào rồi đột nhập vào trong nhà đi thẳng lên cầu thang đến tầng hai thì nhìn thấy có một người đang nằm ngủ. Q thấy có một cục xạc máy tính đang cắm vào ổ cắm điện trong phòng ngủ, 01 túi xách để đựng máy tính và 01 đồng hồ đeo tay. Q đến cầm túi xách lục tìm nhưng không thấy tài sản gì nên rút cục xạc đang cắm ở ổ điện ra và lấy chiếc đồng hồ đeo tay bỏ vào trong túi xách rồi đi xuống tầng một. Khi xuống tầng một Q thấy có hai vợ chồng và hai đứa con đang ngủ, Q đi đến phía đầu giường, thấy 01 túi xách đựng máy tính để trên đầu giường Q lấy lục tìm tài sản nhưng không có gì nên đưa ra đặt ở ngoài cửa phòng ngủ, rồi tiếp tục đi vào phòng ngủ thì nhìn thấy ở chân giường có một máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu xám bạc, bên cạnh máy tính có 01 điện thoại nhãn hiệu SamSum J7 màu vàng. Q nhẹ nhàng đi lại dùng tay lấy điện thoại cất vào túi quần, còn máy tính xách tay Q lấy ra bỏ vào túi đựng máy tính cùng cục xạc và đồng hồ mà Q lấy trộm trên tầng hai, sau đó Q lấy túi đựng chiếc máy tính bên trong và xách 01 chiếc túi đựng máy tính khác mà Q đã lấy trong phòng ngủ đi ra trước nhà, nhảy qua tường rào rồi vứt lại một chiếc túi xách, còn chiếc túi xách bên trong đựng máy tính và cục xạc Q mang theo đi ra chỗ H đang đứng, đưa chiếc máy tính vừa chiếm đoạt được cho H cầm rồi điều khiển xe đi thẳng vào thành phố

Đồng Hới và đến quán internet chơi game ở gần ga Đồng Hới. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Q chở H đến tiệm cầm đồ Anh Tr cầm cố chiếc điện thoại di động SamSum J7 với số tiền 3.000.000 đồng, còn chiếc máy tính xách tay Q đưa về bán cho anh Đoàn Ngọc L ở thị trấn Đồng L với giá 3.000.000 đồng. Số tiền cầm cố chiếc điện thoại và bán máy tính xách tay Q không chia cho H mà tiêu xài cá nhân một mình.

Tại các bản kết luận định giá số 32, 33 và 34 ngày 20/9/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Tr kết luận: 01 chiếc điện thoại di động SamSum galaxy core 2 màu đen trị giá 1.992.000 đồng; 01 máy tính nhãn hiệu Dell inspiron 14 màu đen trị giá 7.199.200 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen trị giá 224.500 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSum Galaxy A5 màu đen trị giá 6.392.000 đồng; 01 máy tính nhãn hiệu Asus Altec K52J màu đen trị giá 3.000.000 đồng; 01 đôi dép da màu đen nhãn hiệu Prada trị giá 200.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Tissot, màu bạc trị giá 2.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSum Galaxy J7 Pro màu vàng kim trị giá 6.291.000 đồng; 01 máy tính nhãn hiệu Dell inspiron 15 màu bạc trị giá 10.872.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Renoma màu bạc trị giá 2.400.000 đồng.

Như vậy tổng tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại là 41.970.700 đồng, trong đó: giá trị các loại tài sản là 40.570.700 đồng và tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 1.430.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Tr đã thu giữ và trả lại một số tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp. Cụ thể: trả lại tài sản thuộc sở hữu của anh Phạm Thành H gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell inspiron 14 màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsun Galaxy Core 2 màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và số tiền mặt 1.100.000 đồng. Trả lại tài sản cho chủ sở hữu anh Nguyễn Văn H gồm: 01 túi xách bằng da màu đen kèm theo 01 dây xạc máy tính và 01 máy tính nhãn hiệu Asus Altec K52J màu đen; 01 bộ hồ sơ lái xe và bằng lái xe mang tên Nguyễn Văn H. Trả lại tài sản cho chủ sở hữu là chị Lê Thị Gi gồm: 01 túi xách màu đen kèm theo 02 dây xạc máy tính và 01 máy tính nhãn hiệu Dell inspiron 15 màu bạc xám. Riêng vật chứng 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Tissot màu bạc và một đôi dép da màu đen nhãn hiệu Prada mà các bị cáo khai nhận đã vứt lại bên lề đường Quốc lộ 12A thuộc địa phận thôn Đông Phúc, xã Quảng Trường, huyện Quảng Trạch, Cơ quan Điều tra Công an huyện Quảng Tr đã tiến hành truy tìm, nhưng không có kết quả.

Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra giữa các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã yêu cầu và thỏa thuận với các bị cáo về trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với những loại tài sản mà họ bị mất và không thu hồi được. Cụ thể bị cáo Mai Văn Q thỏa thuận bồi thường cho bị hại chị Lê Thị Gi giá

trị tài sản gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsun Galaxy J7 Pro màu vàng kim và 01 đồng hồ đeo tay, tổng trị giá 8.691.000 đồng. Người bị hại anh Nguyễn Ngọc Kh yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất gồm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy và 01 đôi dép da, theo kết luận của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch trị giá 8.592.000 đồng. Người bị hại chị Nguyễn Thị H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 300.000 đồng. Đối với bị hại anh Phạm Thành H đã nhận lại tài sản và số tiền 1.100.000 đồng còn số tiền 3.300.000 đồng và tiền nước ngoài hai bị cáo khẳng định không lấy và qua tài liệu thu thập được xét thấy không đủ căn cứ để giải quyết, do đó hai bên tự giải quyết, cam kết không khiếu kiện khiếu nại đến cơ quan pháp luật.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Ngọc L yêu cầu bị cáo Q đền bù số tiền 3.000.000 đồng mà anh đã mua lại chiếc máy tính xách tay do bị cáo mang đến bán. Riêng anh Hoàng Trung Th đã mua của các bị cáo 01 máy tính xách tay với giá 2.000.000 đồng, hiện tại đã bị cơ quan điều tra thu hồi, nhưng anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 03/VKS-TA ngày 02 tháng 01 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố các bị cáo Mai Văn Q và Cao Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, đồng thời có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng và quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, o, p, khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 (nay là các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015); các điểm g, n khoản 1 Điều 48 BLHS 1999 (nay là các điểm g, o khoản 1 Điều 52 BLHS 2015); Điều 69 BLHS 1999 (nay là Điều 91 BLHS 2015) để xử phạt bị cáo Mai Văn Q từ 20 – 24 tháng tù; Xử phạt bị cáo Cao Xuân H từ 10 - 15 tháng tù. Về dân sự: đề nghị áp dụng các Điều 584, 585 BLDS để buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho những người bị hại, theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên tại phiên tòa: hoàn toàn nhất trí với tội danh và khung hình phạt cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Tuy nhiên về mức hình phạt đề nghị từ 10 – 15 tháng tù giam đối với bị cáo Cao Xuân H là nghiêm khắc. Vì tại thời điểm phạm tội bị cáo H chưa đủ tuổi vị thành niên, phát triển chưa hoàn thiện về mặt thể chất, nhận thức thức về pháp luật cũng như tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội còn hạn chế. Bị cáo phạm tội là do sự rủ rê của bị cáo khác và chỉ giữ vai trò thứ yếu. Sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực vận động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại và được người bị hại anh Kh làm đơn xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 2 Điều 46, Điều 69 BLHS 1999 (nay là khoản 2 Điều 51, Điều 91 BLHS 2015) để xử phạt bị cáo H với mức hình phạt thấp hơn so với mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện Quảng Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Như vậy hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm: tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Các bị cáo Mai Văn Q và Cao Xuân H, để nhằm có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của những người bị hại, với tổng giá trị tài sản là 41.970.700 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 (nay là khoản 1 Điều 173 BLHS 2015). Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo: Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và bất bình trong quần chúng nhân dân.

Vụ án có hai bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ mang tính giản đơn. Các bị cáo là những người có nhận thức về xã hội nhất định, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức, lối sống, chây lười trong lao động, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng nên coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả để lấy tài sản của người khác đi tiêu thụ lấy tiền tiêu xài phục vụ nhu cầu cá nhân.

Bị cáo Mai Văn Q là người đã trưởng thành, mặc dù tại thời điểm phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, nhưng xét về nhân thân của bị cáo là rất xấu, đã bị Tòa án

nhân dân huyện Bồ Trạch và Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử và áp dụng hình phạt tù có thời hạn cùng về hành vi trộm cắp tài sản và hiện đang chấp hành án. Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H đi trộm cắp tài sản và là người trực tiếp vào lấy trộm tài sản, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo biết rõ bị cáo H là người chưa đủ tuổi thành niên nhưng vẫn nhiều lần rủ rê H cùng thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại các điểm g, n khoản 1 Điều 48 BLHS 1999.

Đối với bị cáo Cao Xuân H, mặc dù không bàn bạc gì với đồng bọn, nhưng khi nghe đồng bọn rủ rê đi trộm cắp tài sản, thì bị cáo không nhưng không từ chối mà còn tích cực hưởng ứng. Cũng như bị cáo Q thì bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch và Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử và áp dụng hình phạt tù có thời hạn cùng về hành vi trộm cắp tài sản và hiện đang chấp hành án. Trong vụ án này mặc dù bị cáo chỉ đóng vai trò thứ yếu, nhưng quá trình thực hiện hành vi, bị cáo vẫn thể hiện tích cực trong việc cảnh giới cho bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của mình. Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo Q nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, HĐXX có xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra đã tự khai ra những lần phạm tội khác chưa bị phát hiện, nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm o, p khoản 1 Điều 46 của BLHS 1999; Bị cáo H, tại thời điểm phạm tội chưa đủ tuổi thành niên nên sự phát triển về mặt thể chất chưa hoàn thiện, nhận thức về pháp luật còn có sự hạn chế, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã tác động với gia đình bồi thường cho người bị hại theo phần của bị cáo và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy cần xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 1, 2 Điều 46 BLHS 1999, đồng thời căn cứ vào các quy định của BLHS về nguyên tắc xử lý người chưa đủ 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo quy định tại Điều 69, 74 BLHS 1999; Điều 91, 101 BLHS 2015. Các bị cáo đều là những đối tượng thường xuyên trộm cắp tài sản, nguy hiểm cho xã hội vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Xuân H đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 (nay khoản 2 Điều 51 BLHS 2015) để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo Hương là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST, ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử bị cáo Mai Văn Q và bị cáo Cao Xuân H đã có hiệu lực pháp luật, nên cần áp dụng Điều 51 BLHS 1999 (nay Điều 56 BLHS 2015) để tổng hợp hình phạt, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xét sự thỏa thuận giữa những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo Cao Xuân H đã được gia đình bồi thường đầy đủ số tiền theo phần cho người bị hại anh Nguyễn Ngọc Kh số tiền 4.296.000 đồng và chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000 đồng do ông Nguyễn Tiến S là bố của anh Kh và chị H nhận thay. Cho đến tại phiên tòa sơ thẩm anh Kh và chị H không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét. Riêng bị cáo Mai Văn Q chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường, nên cần áp dụng Điều 584, 585 BLDS để buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng số tiền mà bị cáo đã thỏa thuận.

[5] Về án phí: Bị cáo Mai Văn Q và Cao Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Mai Văn Q còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn Q và bị cáo Cao Xuân H phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

Căn cứ khoản 1 Điều 138; các điểm o, p khoản 1 Điều 46; các điểm g, n khoản 1 Điều 48; Điều 51 BLHS 1999 (tương ứng khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 56 BLHS 2015).

Xử phạt bị cáo **Mai Văn Q 21** (hai mươi một) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 39 (ba mươi chín) tháng tù tại Bản án số 10/2018/HS-ST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã có hiệu lực pháp luật. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 60 (sáu mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/8/2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 138; các điểm b, o, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51; Điều 69; Điều 74 BLHS 1999 (tương ứng khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 91; Điều 101 BLHS 2015).

Xử phạt bị cáo **Cao Xuân H 08** (tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù tại Bản án số 10/2018/HS-ST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã có hiệu lực pháp luật. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 23 (hai mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị thi hành án ngày 22/01/2018.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều các Điều 584, 585 BLDS, xử: buộc bị cáo Mai Văn Q phải bồi thường cho chị Lê Thị Gi số tiền 8.691.000đ (*tám triệu sáu trăm chín mươi một nghìn đồng*); bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Kh số tiền 4.296.000đ (*bốn triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng*); bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi*

ngàn đồng) và bồi thường cho anh Đoàn Ngọc L số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Mai Văn Q và Cao Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Mai Văn Q còn phải chịu 806.850đ (tám trăm linh sáu ngàn tám trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, báo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) hoặc kể từ ngày nhận được bản án, ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt)/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hữu Tình